

Câu hỏi 1: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Năm ngoái, bà con ông dân đang vào thời điểm gặtúa thì gặp mưa bão.

Câu hỏi 2: Từ ngữ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Gần Tết, mẹ mua sắm rất nhiều đồ đạc cho gia đình.

- A. gia đình B. mẹ C. mua sắm D. đồ đạc

Câu hỏi 3: Đọc bài thơ sau và cho biết khi nghe thầy đọc thơ, bạn nhỏ cảm thấy điều gì?

"Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa
Nghe trăng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra." (Trần Đăng Khoa)

- A. Bạn nhỏ cảm thấy đất trời đẹp hơn.
B. Bạn nhỏ cảm thấy thích đi học.
C. Bạn nhỏ cảm thấy giọng nói của thầy rất trầm ấm.
D. Bạn nhỏ cảm thấy thầy giáo hát rất hay.

Câu hỏi 4: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. bánh kem, thơm ngon B. đồng hồ, báo thức
C. quạt nan, mát mẻ D. con thuyền, cánh buồm

Câu hỏi 5: Điền "d/r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

"Từ chiều hôm qua, nước bắt đầuâng nhanh hơn. Nướcâng lên đến đâu, hai con chim bố và chim mẹ lạiẩn bày chim non đi tránh nước đến đó. Cứ như thế chúng tiến dần đến chỗ cao nhất củaải cát." (Theo Nguyễn Quang Thiều)

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Sau cơn mưa rào, cầu vồng xuất hiện rực rỡ trên bầu trời.
B. Trong giấc ngủ đêm qua, bé đã mơ mình được tặng một đôi giày mới.
C. Muốn lên được đồn canh gác, các chú bộ đội phải leo qua một con giốc cao.
D. Chị dạy bé nhảy dây, đá cầu để rèn luyện sức khoẻ.

Câu hỏi 7: Từ nào bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" là tên một đồ vật dùng để cắt, gồm có lưỡi sắc và chuôi cầm?

Đáp án (2 từ):

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây là câu cảm?

- A. Bố mẹ thường xuyên gọi điện về hỏi thăm ông bà.
- B. Ông bà hay gửi quà cho em.
- C. Cháu rất nhớ ông bà ạ!
- D. Nghỉ hè, bé sẽ về quê thăm ông bà.

Câu hỏi 9: Giải câu đố sau:

Để nguyên có nghĩa là hai

Thêm huyền trùng điệp trái dài trung du.

Từ để nguyên là từ gì?

- A. tá B. đôi C. nhị D. cặp

Câu hỏi 10: Điền số thích hợp vào chỗ trống:



- 1. Non xanh, nước biếc
- 2. Rừng vàng biển bạc
- 3. Quê cha đất tổ

Bức ảnh trên gợi nhắc đến thành ngữ ở vị trí số

Câu hỏi 11: Điền số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

- 1. Chú mèo con nằm cuộn tròn bên bếp lửa.
- 2. Ngoài trời lạnh lắm, con mặc áo ấm đi nhé!
- 3. Bạn có mang theo khăn quàng không?

Câu ở vị trí số là câu hỏi.

Câu hỏi 12: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

- A. Mùa đông, bầu trời đen sầm lại, đầy mây mù!
- B. Hôm nay ai đưa bạn đến trường thế!
- C. Con nhớ phải hoàn thành bài tập về nhà nhé!
- D. Ngoài trời rất lạnh nên mẹ dặn em mặc thêm áo ấm!

Câu hỏi 13: Điền các từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

"Tiếng suối chong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa."

(Theo Hồ Chí Minh)

Trong đoạn thơ trên có từ viết sai chính tả, sửa lại thành

Câu hỏi 14: Đọc đoạn thơ sau và cho biết cánh điều được so sánh với sự vật nào?

"Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Điều em - lười liềm
Ai quên bỏ lại." (Trần Đăng Khoa)

- A. con trâu B. lười liềm C. cánh đồng D. cánh điều

Câu hỏi 15: Câu văn nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Tiếng cô giáo giảng bài vang vang trong lớp học.
B. Các bạn học sinh chăm chú lắng nghe cô giáo giảng bài.
C. Bé nắn nót viết từng dòng chữ ngay ngắn trên trang vở trắng.
D. Trên trang sách trắng, những dấu hỏi tựa vành tai nhỏ xinh xinh.

Câu hỏi 16: Câu nào dưới đây là câu khiến?

- A. Con sang nhà bạn Đức chơi được không ạ?
B. Mẹ nấu rất nhiều món ăn ngon cho cả nhà.
C. Mùa đông, trời mưa bụi bay bay.
D. Trời lạnh lắm, em mặc áo ấm vào đi!

Câu hỏi 17: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. rẻo rai, thức dậy B. chỉ rần, dạo chơi
C. dận dò, dậm dạp D. dáng vẻ, chậm rãi

Câu hỏi 18: Tiếng "trường" ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. nhà, quảng, bộ B. học, công, thị
C. đua, tồn, tập D. đấu, khai, đồ

Câu hỏi 19: Đọc đoạn thơ sau và cho biết có điều gì thay đổi khi mẹ về đến nhà?

"Mẹ bước chân đến cửa
Mang theo vạt nắng hồng
Trong nụ cười của mẹ
Cả mùa xuân sáng bừng." (Bảo Ngọc)

- A. Mẹ khiến căn nhà lạnh giá, rét buốt hơn.
- B. Mẹ khiến căn nhà thơm nức mùi đồ ăn.
- C. Mẹ khiến căn nhà vui tươi, ấm áp hơn.
- D. Mẹ khiến căn nhà trở nên gọn gàng, ngăn nắp hơn.

Câu hỏi 20: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lửa thử vàng, gian nan thử

- A. trí
- B. sức
- C. tài
- D. lực

Câu hỏi 21: Từ nào dưới đây có nghĩa là "hiếu và ghi nhớ công ơn của người khác đối với mình"?

- A. khiêm tốn
- B. biết ơn
- C. hào hứng
- D. hồi hộp

Câu hỏi 22: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu hoạt động?

1. Bà ngồi đan áo cho bé bên cửa sổ. 2. Bé ở cạnh bên ngắm nghía từng mũi đan lên xuống của bà. 3. Chiếc áo len mới ấm áp và đẹp làm sao! 4. Trên chiếc áo, từng sợi len đều tăm tắp, mềm mại.

- A. câu 1 và câu 3
- B. câu 1 và câu 2
- C. câu 2 và câu 4
- D. câu 3 và câu 4

Câu hỏi 23: Từ ngữ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Bé Hà ngồi vẽ tranh rất chăm chú bên cửa sổ.

- A. cửa sổ
- B. ngồi
- C. vẽ tranh
- D. chăm chú

Câu hỏi 24: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

- A. say mê, đồ chơi
- B. nhìn ngắm, cây hoa
- C. khen ngợi, cổ vũ
- D. bốc thăm, giải thưởng

Câu hỏi 25: Đáp án nào mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Cả gia đình bạn Na đang quây quần ăn cơm cùng nhau.
- B. Những ngày gần Tết, bé giúp mẹ làm bánh chưng.
- C. Nhân ngày sinh nhật mẹ, bạn Hoa cùng em gái làm một chiếc bánh tặng mẹ.
- D. Sau bữa cơm, ông bà ngồi coi thời sự còn bạn Hoa thì làm bài tập cô giao.

Câu hỏi 26: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Sau cơn mưa, bé trở về nhà trên con đường đất trơn trượt, lầy lội.

- A. lầy lội B. trơn trượt C. cơn mưa D. trở về

Câu hỏi 27: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu đặc điểm?

1. Trước sân nhà, hoa giấy hồng tươi như một cái ô rực rỡ. 2. Bé hái hoa giấy kết thành một vòng hoa sắc sỡ. 3. Cánh hoa giấy mỏng manh như cánh bướm. 4. Bé tưới nước cho cây hoa giấy.

- A. câu 3 và câu 4 B. câu 2 và câu 4 C. câu 1 và câu 2 D. câu 1 và câu 3

Câu hỏi 28: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Một bát khi đói bằng một gói khi no. B. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
C. Một túi khi đói bằng một gói khi no. D. Một nắm khi đói bằng một gói khi no.

Câu hỏi 29: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. thông minh, luyện tập B. bụ bẫm, bầu bĩnh
C. đáng yêu, ghi chép D. hoạt bát, học tập

Câu hỏi 30: Điền từ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Vănchữ tốt